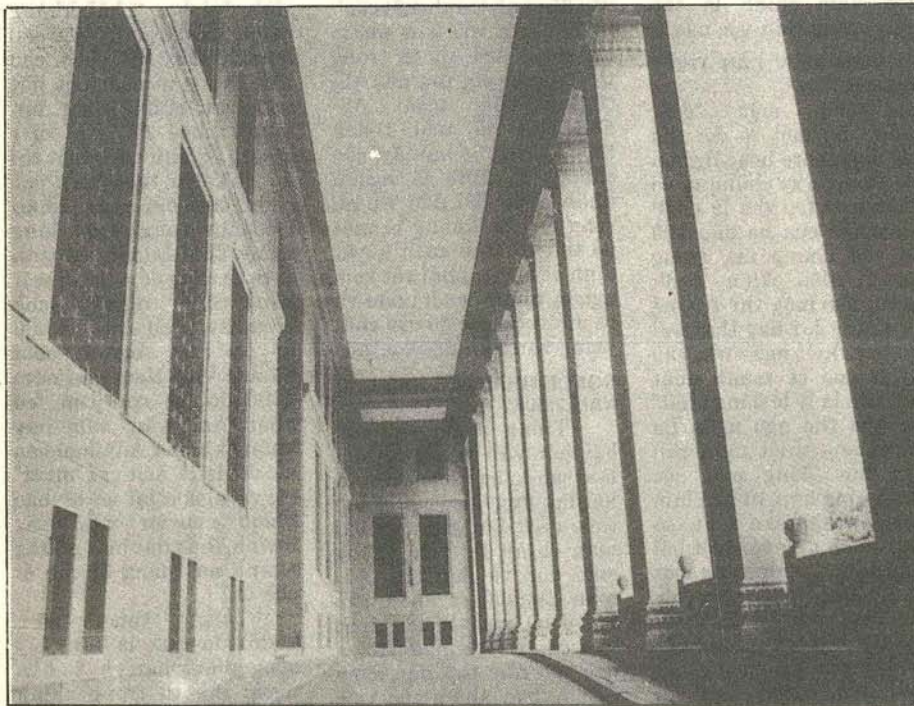


Năm 1994 có thể được xem là năm tốt đẹp nhất sau một thời kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu (từ năm 1988). Song con người chưa kịp tận hưởng những thành quả của sự phục hồi kinh tế thế giới thì những rối loạn toàn cầu về tài chính tiền tệ đã đẩy kinh tế nhiều nước tới bờ vực thẳm. Khởi đầu là ngày 20.12.1994 chính phủ Mêhicô tuyên bố thả nổi đồng peso. Cơn bão táp tài chính-tiền tệ ở Mêhicô đặt Hoa Kỳ trước những vấn đề phức tạp. Cú sốc dây chuyền kéo Hoa Kỳ vào cuộc, buộc Hoa Kỳ phải bấm bụng mở "hầu bao" 40 tỷ USD hùng cứu giúp người em út trong Khu vực dịch tự do Bắc Mỹ

(NAFTA) ra khỏi tình trạng nguy khốn, đó cũng là cách tự cứu quyền lợi của Hoa Kỳ. Do việc can thiệp quá sâu vào kinh tế Mêhicô, cụ thể là việc tiếp "máu xanh", đã châm ngòi nổ khủng hoảng tiền tệ và giống tổ lan nhanh qua các nước bên bờ Đại Tây Dương: đồng peseta (Tây Ba Nha), esudo (Bồ Đào Nha), lira (Italia), curo (Thụy Điển), mark (Đức)... tất cả đều bị chấn động mạnh. Cuộc khủng hoảng tiền tệ này không dừng lại ở Đại Tây Dương mà còn đổ bộ vào khu vực Thái Bình Dương ảnh hưởng tới đồng rupia (Indonesia), baht (Thái Lan), won (Hàn Quốc), đô la (Đài Loan), peso (Philippine) và đỉnh

cao đen tối là sự sụt giá trầm trọng của đồng USD tới mức thấp chưa từng có so với đồng yên (Nhật). Đồng USD là hàn thử biểu phản ánh tổng hợp nhiều yếu tố khác biệt. Do vậy USD mất giá sẽ báo hiệu những thay đổi lớn trên thị trường tiền tệ và kinh tế thế giới. Bởi đa số các quốc gia trên thế giới sử dụng USD làm phương tiện thanh toán quốc tế trong nhiều lĩnh vực (xuất, nhập khẩu, dự trữ ngoại tệ...). Đồng USD mất giá, người lời, kẻ lỗ. Bị thiệt hại là dân Mỹ khi đi du lịch ở nước ngoài (trừ trong các nước thành viên NAFTA) và tiêu dùng trong nước do giá cả hàng hóa tăng. Giới xuất khẩu vào Mỹ (Nhật

KHỦNG HOẢNG TIỀN TỆ HẬU QUẢ VÀ NGUYÊN NHÂN



PTS. NGUYỄN PHÚ TỰ

Bản, EU...) bị yếu thế cạnh tranh trên thị trường thế giới do giá cả hàng hóa tính theo đồng USD tăng lên. Có lẽ là các nhà xuất khẩu Mỹ nhờ bán hàng ra với giá rẻ hơn và các nhà đầu tư Mỹ hoạt động tại những nước có đồng tiền tăng giá so với đồng USD (Nhật Bản, Đức). Hậu quả của sự sụt giá USD là khôn lường với nhiều quốc gia. USD sụt giá sẽ áp úm mồm mồm lạm phát ở Mỹ do người Mỹ phải chi trả nhiều tiền hơn cho hàng nhập khẩu từ EU hoặc Nhật Bản. Cùng với một số nước không muốn giữ USD làm nguồn dự trữ đã buộc Mỹ phải tăng lãi suất ngân hàng để thu hút tiền chi trả cho khoản thâm hụt ngân sách khổng lồ (năm thâm hụt ngân sách của Mỹ khoảng trên 203 tỷ USD).

Giá trị những món nợ của Mỹ và những tài sản

thế chấp của nhiều quốc gia đối với Mỹ bỗng dưng tăng lên (Tổng nợ của Mỹ là 600 tỷ USD. Mỹ- "nước mắc nợ nhất hàng tinh"). Bên cạnh đó các nhà đầu tư nước ngoài tại Mỹ có một tâm trạng nghi ngờ trước thực tế tài sản của họ không được bảo đảm khi mà USD mất giá trầm trọng và thảm họa này không chỉ riêng ở Mỹ. Tại Tây Âu, đồng mác Đức rơi vào tình trạng "thằng chột làm vua xứ mù" làm phương hại đến hoạt động xuất, nhập khẩu của Đức. Đầu tàu của đoàn tàu châu Âu sau thời kỳ khủng hoảng (do nhu cầu tái thiết Đông Đức) đã bắt đầu phục hồi kinh tế, nhưng đồng mác Đức tăng giá so với đồng USD sẽ tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế của Đức.

Đồng USD mất giá khiến tài sản dự trữ hay đầu tư bị hao mòn. Đây là vấn đề nhiều nước quan tâm. Đồng yên tăng giá so với USD khiến đầu tư của Nhật vào Mỹ trong giấy lát đã mất giá hơn 1/4, xuất khẩu đình trệ, hàng loạt các công ty vừa và nhỏ của Nhật phải đầu tư ra nước ngoài theo hướng gần thị trường tiêu thụ và nơi có chi phí sản xuất thấp (Đông Nam Á, Mỹ La tinh, Trung Quốc) nhằm tăng khả năng cạnh tranh đối với hàng xuất khẩu-thế mạnh kinh tế của Nhật Bản.

Đồng USD mất giá, đồng yên tăng giá khiến cho khoản nợ của Trung Quốc với Nhật Bản là 1.681 tỷ yên lên tới 20,15 tỷ USD (theo tỷ giá 83,4 yên ăn 1 USD vào thời điểm tháng 4.1995). Cùng khoản nợ đó nhưng theo tỷ giá năm 1980 là 230 yên ăn 1 USD thì chỉ có là 7,3 tỷ USD, tức là tăng 12,85 tỷ USD do thay đổi tỷ giá hối đoái giữa đồng USD và đồng yên. Vấn đề này gây khó khăn lớn cho Trung Quốc trong việc trả nợ cho Nhật Bản. Bên cạnh đó USD chiếm tới 70% kim ngạch ngoại thương và chiếm tỷ trọng cao trong dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc. Vì vậy bất cứ sự giảm giá nào của USD cũng ảnh hưởng



manh đến nền kinh tế 1,2 tỷ dân này. Mặt khác đồng yên tăng giá làm phương hại đến hoạt động ngoại thương của Nhật với các nước châu Á (Thái Lan, Indonesia...).

Ở Trung Đông, USD giảm giá khiến các thành viên Hội đồng hợp tác vùng vịnh (GCC) bị thiệt hại nặng nề vì dầu lửa xuất khẩu được thanh toán bằng USD và đa số các nước Trung Đông phụ thuộc hoàn toàn vào hàng hóa nhập khẩu từ Nhật Bản, Hoa Kỳ, châu Âu, nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước.

Những biến động vừa qua trên thị trường tài chính thế giới đang phủ bóng tối lên bức tranh kinh tế năng động đầy khích lệ trong thời kỳ phục hồi. Cuộc khủng hoảng tiền tệ quốc tế lần này được giải thích bằng các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, kinh tế của Mỹ đã suy yếu so với sự phát triển mạnh của các nước Nhật Bản, Đức. Đồng USD không còn cơ sở vững chắc để được "bảo giá" như trước đây. Sau hai cuộc chiến tranh thế giới, Mỹ với vị trí siêu cường và trở thành lãnh đạo thế giới phương Tây. Nhiều nước xem Mỹ là thành trì kiên cố để bảo toàn tài sản của mình, coi đồng USD là

phương tiện dự trữ an toàn. Nhưng từ năm 1990 sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, nguy cơ đại chiến tàn lụi thì giá trị của USD không còn được gia tăng bởi yếu tố "an ninh" mà được định lượng bởi chính thực lực kinh tế của Mỹ.

Thứ hai, chính quyền Bill Clinton đã không có được một chính sách nhằm chấn chỉnh nền tài chính của Mỹ (tháng 3.1995 dự luật bổ sung hiến pháp về quân bình ngân sách đã bị đánh bại). Ngân sách quốc gia bị thâm hụt nặng nề, cộng vào đó tình trạng thâm hụt mậu dịch trong thương mại quốc tế đã làm cho USD ngày càng mất giá.

Thứ ba, tâm lý nghi ngại do tình trạng sa sút của nền kinh tế Mỹ sau chấn động tài chính ở Mêhicô khiến giới đầu tư giảm lòng tin vào địa vị "chúa tể" của USD. Nếu như trước đây các nhà đầu cơ nước ngoài đầu cơ USD với hy vọng kinh tế Mỹ phục hồi và phát triển thì nay do những biến động dị thường họ đã đổ xô bán USD và mua vào những đồng tiền được coi là "có trọng lượng" trong tương lai như mác Đức, yên Nhật. Nhiều nước châu Á có dự trữ ngoại tệ phần lớn là USD nay bắt đầu chuyển qua mua yên Nhật để đảm bảo nguồn tài

sản của mình. Vấn đề này cũng xảy ra tại châu Âu với việc bán USD để mua mác Đức hay franc Thụy Sĩ... khiến cho USD lâm vào cảnh điêu đứng.

Thứ tư, các ngân hàng Nhật Bản bán USD để lấy yên về thanh toán năm tài chính và tái thiết lại Kobe sau trận động đất nhằm sớm ổn định nền kinh tế trong nước.

Thứ năm, Sở dự trữ liên bang Mỹ (FED) không nỗ lực can thiệp để nâng đỡ đồng USD. Mặt khác cũng có dư luận cho rằng Mỹ chủ trương giảm giá USD để trừng phạt Nhật Bản trong cuộc chiến tranh thương mại vì Nhật liên tục xuất siêu qua Mỹ (bình quân 60 tỷ USD/năm).

Nguyên nhân khủng hoảng tiền tệ thì nhiều, hậu quả khó lường hết được đối với nền kinh tế thế giới song khách quan mà xét thì USD mất giá là do nhiều yếu tố "bất khả kháng" hợp lực lại gây ra những cơn sốt về tỷ giá hối đoái. Sự bất ổn trong thị trường tài chính thế giới có ảnh hưởng rất mạnh đến quá trình phục hồi kinh tế Mỹ, Nhật, Đức trụ cột của nền kinh tế thế giới, đồng thời kéo theo phản ứng dây chuyền tới các nước khác trên thế giới ■